

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2023/HS-ST
Ngày: 05/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Anh - Nguyên giáo viên trường THPT Trị An.
2. Ông Vũ Viết Cẩm - Ủy ban mặt trận tổ quốc huyện Vĩnh Cửu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 191/2023/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Hồ Minh C, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1985 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: **Khu C, ấp T, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai**; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hồ Văn T** (đã chết) và bà **Lê Thị Ngọc N** (đã chết); bị cáo có vợ tên **Trần Ngọc Diệu N1**, sinh năm 1985 và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/9/2023, tạm giam ngày 18/9/2023.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Văn Đ**, Luật sư **Công ty L** - thuộc Đoàn luật sư Thành phố H.

- Bị hại: **Trần Huy H**, sinh năm 2016 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông **Trần Phương H1**, sinh năm 1980 và bà **Kim Thị Mỹ N2**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: **Ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Công ty Cổ phần M1.**

Địa chỉ: **Số A đường H, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Quách Ngọc B** – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Ngọc M**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: **Số K, khu phố D, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.**

Văn bản ủy quyền ngày 11/9/2023.

2. Bà **Hồ Ngọc O**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: **Ấp T, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai.**

(Bị cáo có mặt; người bào chữa; đại diện hợp pháp của bị hại ông **H1**; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt; đại diện hợp pháp của bị hại bà **N2** vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- **Hồ Minh C** có Giấy phép lái xe hạng C số 750062003047 do **Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ** cấp ngày 15/10/2019, có giá trị đến ngày 15/10/2024. Chí được tuyển dụng thông qua hình thức ký kết hợp đồng lao động với **Công ty Cổ phần M1** từ năm 2011 với nhiệm vụ làm tài xế chạy xe chở rác. Ngày 11/9/2023, Đội quản lý xe thuộc công ty phân công Chí điều khiển xe ô tô biển số 60C-244.85 có tải trọng 12 tấn, cùng phụ xe là ông **Hồ Thanh Đ1**, sinh năm 1978 chở rác từ **thành phố B đến xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai** để đổ rác tại nhà máy. Sau khi đổ rác tại nhà máy thuộc **huyện T**, **C** điều khiển xe ô tô cùng ông **Hồ Thanh Đ1** quay về **thành phố B**. Đến khoảng 10 giờ 02 phút cùng ngày, **C** điều khiển xe ô tô với vận tốc khoảng 40km/giờ, lưu thông trên **đường Đ hướng từ xã T đi xã T, huyện V**. Khi xe **C** điều khiển đến km 21 đường ĐT 768 thuộc **ấp A, xã T, huyện V**; đoạn đường thẳng được rải nhựa, chiều rộng mặt đường là 15m và có dải phân cách cứng chia 02 phần đường. Chí nhìn thấy có 03 xe ô tô tải chạy ở phần đường bên trái sát dải phân cách nên **C** điều khiển xe ô tô sang phần đường bên phải sát lề đường để vượt phải các phương tiện chạy cùng chiều phía trước. Lúc này ông **Đ1** nhắc Chí có xe mô tô lưu thông bên phải, do **C** không chú ý quan sát nên **C** điều khiển xe tăng ga vượt phải để chắn bùn bánh trước bên phải và cản bên phải xe ô tô biển số 60C-244.85 va chạm vào giỏ xe

và tay lái bên trái xe mô tô biển số 60F5-8110 do bà Kim Thị Mỹ N2, sinh năm 1986 điều khiển chở phía sau cháu Trần Huy H, sinh năm 2016 và cháu Trần Ngọc D, sinh ngày 03/5/2017 cùng ngụ tại ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai lưu thông cùng chiều phía trước sát lề đường bên phải dẫn đến tai nạn giao thông làm xe mô tô và bà Kim Thị Mỹ N2 cùng các cháu Trần Huy H, Trần Ngọc D ngã xuống đường. Cháu H bị bánh sau bên phải xe ô tô biển số 60C-244.85 cán qua đầu tử vong tại hiện trường, xe mô tô biển số 60F5-8110 hư hỏng nhẹ. Sau đó C dừng xe và đến Công an huyện V đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

- Tài sản, phương tiện tạm giữ: Xe ô tô biển số 60C-244.85; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Hồ Minh C; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 60C-244.85; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 60C-244.85; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển số 60C-244.85; xe mô tô biển số 60F-8110.

- Kết quả điều tra xác định:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 10 giờ 10 phút ngày 11/9/2023 thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 21 đường ĐT 768 thuộc ấp A, xã T, huyện V lúc 10 giờ 02 phút ngày 11/9/2023 còn nguyên vẹn. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường thẳng được rải nhựa và có dải phân cách cứng chia 02 phần đường, chiều rộng mặt đường là 15m. Hiện trường được cố định bởi trụ điện số 171 ngoài lề bên phải theo hướng xã T về hướng xã T, lấy mép lề đường bên phải hướng xã T về xã T làm mép lề chuẩn và làm mốc cố định để đo vẽ hiện trường.

Xe ô tô tải biển số 60C-24485 đỗ trên phần đường phía bên phải theo hướng xã T về xã T. Trục trước bên phải xe ô tô cách lề chuẩn 0m70, trục sau bên phải xe ô tô cách mép lề chuẩn 0m50 và cách trụ điện số 171 là 17m80 và cách trục sau xe mô tô biển số 60F5-8110 là 14m20.

Xe mô tô biển số 60F5-8110 ngã sang bên trái. Đầu xe quay vào hướng lề chuẩn; trục trước xe mô tô cách mép lề chuẩn là 1m20 và cách trụ điện số 171 là 06m40. Trục sau xe mô tô cách mép lề chuẩn là 0m10 và cách trục sau bên phải xe ô tô tải là 14m20 và cách tâm điểm đầu tử thi 01m.

Tử thi dài 1m20 nằm phía sau đuôi xe mô tô biển số 60F5-8110 sát mép lề chuẩn. Đầu tử thi quay ra hướng lòng đường, chân tử thi quay vào hướng lề chuẩn, tâm điểm đầu tử thi cách mép lề chuẩn 0m80 và cách trụ điện số 171 là 08m20 và cách trục sau xe mô tô là 01m.

Vết cày dài 06m60 kéo theo hướng xã T về xã T do góc chân trước bên trái xe mô tô biển số 60F5-8110 tạo nên. Điểm đầu vết cày cách mép lề chuẩn là 0m15, điểm cuối vết cày tiếp giáp với góc chân trước bên trái xe mô tô biển số 60F5-8110.

Vết phanh dài 16m40 x 0m30 kéo theo hướng xã T đến xã T. Điểm đầu vết phanh cách lề chuẩn 0m80 và cách điểm đầu vết cày là 10m.

Vết ốc, vết máu kích thước 2m80 x 01m10 nằm xung quanh điểm đầu của tử thi. T1 vết ốc, vết máu cách mép lề chuẩn là 0m80 và cách trụ điện số 171 là 08m20.

Trụ điện số 171 đứng ngoài lề đường phía bên phải theo hướng xã T về hướng xã T. T1 trụ điện cách mép lề chuẩn là 7m10 và cách trục trước xe mô tô là 06m40 và cách trục sau xe ô tô biển số 60C-24485 là 17m80 và cách điểm đầu tử thi là 08m20.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan tai nạn giao thông là xe mô tô biển số 60F5-8110 xác định:

Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ văng khỏi vị trí; phần đầu bên trái giỏ xe phía trước bị biến dạng theo hướng từ ngoài vào trong. Phía dưới đầu bên trái giỏ xe bị chà mòn kích thước 10cm x 02cm.

Vết chà mòn nhựa ở mặt ngoài đầu chắn bùn phía trước bên trái kích thước 02cm x 6,5cm; Vết chà mòn kim loại ở mặt ngoài ốp bảo vệ lốc máy, kích thước 13x10cm. Phía trên ốp bảo vệ lốc máy bị vỡ kích thước 3cm.

Vết chà mòn nhựa ở mặt ngoài đầu tay lái bên trái, kích thước 01cm x 2,5cm. Đầu cần số bên trái, gác chân trước bên trái bị cong gập theo hướng từ trước ra sau. Vết chà mòn kim loại ở mặt ngoài tay nắm bên trái phía sau xe kích thước 30cm x 2cm.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Không kiểm tra.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan tai nạn giao thông là xe ô tô biển số 60C-24485 xác định:

Dấu vết trượt xước hướng từ trước ra sau ở mặt ngoài chắn bùn phía sau bên phải bánh xe trước bên phải xe ô tô kích thước 3,5cm x 4cm; Dấu vết trượt xước kim loại hướng từ trước ra sau ở mặt ngoài đầu thanh chắn gầm bên hông phải xe kích thước 34cm x 3cm.

Trên chắn bùn phía sau bánh xe cuối cùng bên phải xe ô tô có dính chất màu nâu nghi là máu.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Không kiểm tra.

- Tại Kết luận giám định tử thi số 2041/KL-KTHS ngày 14/9/2023 của Giám định viên Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận nguyên nhân tử vong của cháu Trần Huy H:

Các kết quả chính: Hai tai - mũi - miệng có máu, rách da, cơ vùng đỉnh. Gãy xương mũi; gãy xương hàm dưới; gãy xương nền sọ trước. Tụ máu dưới da, cơ vùng đầu toàn bộ. Vỡ sọ phức tạp toàn bộ xương hộp sọ và nền sọ. Rách màng não cứng, dập xuất huyết não toàn bộ.

Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não hở và hàm mắt: Võ phức tạp toàn bộ xương hộp sọ và nền sọ, rách màng não cứng, dập xuất huyết não toàn bộ. Gãy xương mũi, gãy xương hàm dưới.

- Kết quả kiểm tra nồng độ cồn xác định: **Hồ Minh C** không có nồng độ cồn.

- Kết quả xét nghiệm chất ma túy xác định: **Hồ Minh C** không sử dụng trái phép chất ma túy.

- Trích xuất hình ảnh Camera tại khu vực xảy ra tai nạn ghi nhận: Lúc 10 giờ 01 phút 48 giây ngày 11/9/2023 đến 10 giờ 02 phút 24 giây ngày 11/9/2023, ghi hình lại toàn bộ diễn biến vụ việc tai nạn giao thông trên đường ĐT768.

- Báo cáo tốc độ xe và hành trình xe ô tô ghi nhận tốc độ và hành trình xe thời gian từ 09 giờ 30 phút 16 giây đến 10 giờ 22 phút 17 giây.

- Trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo **Hồ Minh C** và **Công ty Cổ phần M1** đã bồi thường số tiền 138.000.000đ cho ông **Trần Phương H1**, bà **Kim Thị Mỹ N2** (là cha mẹ của cháu **Trần Huy H**) xin giảm nhẹ hình phạt cho **Hồ Minh C** và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tại Cáo trạng số: 194/CT-VKSVC ngày 30/10/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo **Hồ Minh C** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **C** mức án **từ 10 đến tháng tù**.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Ông **Đ** thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nên hành vi của bị cáo ít nghiêm trọng, một phần cũng do áp lực công việc nên bị cáo đã vượt phải gây ra tai nạn. Mặt khác, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày ý kiến: Ông **H1** thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát. Ông cũng đồng ý lời xin lỗi của bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện theo ủy quyền người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **M** trình bày: Về phần dân sự công ty và đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **O** trình bày: Bị cáo đã nói gia đình bồi thường nên gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại, không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam bị cáo biết hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện V**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện V**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, khoảng 10 giờ 02 phút ngày 11/9/2023, tại km 21 **đường Đ thuộc ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai**, **Hồ Minh C** có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-244.85 không chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 60F5-8110 do bà **Kim Thị Mỹ N2** điều khiển chở theo cháu **Trần Huy H**, sinh năm 2016 và cháu **Trần Ngọc D** lưu thông cùng chiều phía trước gây tai nạn giao thông. Hậu quả cháu **Trần Huy H** chết tại hiện trường. Lời khai của bị cáo phù

hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và an toàn xã hội, không tuân thủ quy định về an toàn giao thông gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mà bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật. Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do bị cáo tham gia giao thông trong trường hợp giành đường, vượt ẩu, không quan sát và vượt xe bên về phải đường. Lỗi dẫn đến tai nạn giao thông là hoàn toàn do bị cáo vượt phải không đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo, cách lý bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[3.2] Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, đã ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình để quyết định hình phạt đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác: bị cáo đầu thú; phạm tội lần đầu; chưa có tiền án tiền sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn; gia đình bị cáo có **công với cách mạng**; đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện V đã giao trả lại xe ô tô biển số 60C-244.85; Chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 60C-244.85; Chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 60C-244.85; Chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển số 60C-244.85 cho ông Trần Ngọc M là đại diện theo uỷ quyền của Công ty Cổ phần M1 là phù hợp.

[6.2] Đối với giấy phép lái xe hạng C số 750062003047 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 15/10/2019 cho bị cáo Hồ Minh C, trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6.3] Đối với xe mô tô biển số 60F5-8110 do Nguyễn Quốc T2 ngụ tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai đứng tên chứng nhận đăng ký. Ông T2 không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được với ông T2. Tháng 7/2023, ông Trần Phương H1 và bà Kim Thị Mỹ N2 mua lại của người tên K (không rõ họ địa chỉ), không có chứng nhận đăng ký và không làm hợp đồ mua bán. Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển Công an huyện V tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Minh C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Minh C 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại giấy phép lái xe hạng C số 750062003047 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 15/10/2019 cho bị cáo Hồ Minh C.

Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/10/2023.

Giao xe mô tô nhãn hiệu DREAM màu nâu, biển số 60F5-8110, số máy 102569, số khung C102569 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển Công an huyện V tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại ông H1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại bà N2 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- TAND tỉnh;

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn